

UBND TỈNH TIỀN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STC-QLNS
V/v hướng dẫn xây dựng dự toán
ngân sách nhà nước năm 2025.

Tiền Giang, ngày tháng 7 năm 2024

Kính gửi:

- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Căn cứ Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 28/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 4629/UBND-KT ngày 26/7/2024 về việc tổ chức thực hiện Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027,

Sở Tài chính triển khai nội dung của Thông tư số 49/2024/TT-BTC đến các cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện theo quy định. Bên cạnh các nội dung đã được quy định cụ thể trong Thông tư này, trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2025 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025-2027, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm lưu ý một số nội dung cụ thể như sau:

1. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2024 và giai đoạn 2021-2024

- Đánh giá tình hình thu phí và lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí (đánh giá số thu phí, lệ phí theo quy định; số nộp NSNN); thu xử phạt vi phạm hành chính, thu phạt, tịch thu và các khoản nộp NSNN khác. Phân tích nguyên nhân tác động tăng/giảm để làm cơ sở đề xuất số thu cho năm 2025 một cách hợp lý;

- Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu tự chủ và giảm chi từ NSNN sau khi giao tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập từ khi thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập đến nay; những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và kiến nghị.

- Đánh giá việc thực hiện xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở đặt hàng, đấu thầu liên quan đến dịch vụ công và các khó khăn vướng mắc, nguyên nhân, kiến nghị.

- Các địa phương cáo cáo tình hình sử dụng dự phòng NSDP quy định tại Khoản 2 Điều 10 Luật NSNN, trong đó, số bố trí dự toán đầu năm, số đã sử dụng từ nguồn dự phòng NSDP đến ngày 30 tháng 6 năm 2024, số dự kiến sử dụng trong 6 tháng cuối năm 2024.

2. Về dự toán thu, chi NSNN năm 2025

a) Đối với dự toán thu NSNN năm 2025

- Dự toán các khoản thu phí, lệ phí (thuộc danh mục quy định của Luật Phí, lệ phí) chi tiết tổng số thu, số nộp ngân sách, số được khấu trừ và trích lại theo quy định của pháp luật, chi tiết từng loại phí, lệ phí và lập dự toán chi ngân sách của cơ quan, đơn vị được để lại theo lĩnh vực theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Thông tư số 342/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Mẫu biểu số 07 kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC. Việc xây dựng dự toán chi từ nguồn thu phí được để lại theo đúng các nội dung chi phục vụ công tác thu quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 82/2023/NĐCP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ

- Đối với các khoản thu không tổng hợp vào cân đối NSNN theo quy định (thu phí, thu dịch vụ sự nghiệp công, học phí, giá dịch vụ y tế, các khoản thu hợp pháp khác được để lại cho cơ quan, đơn vị sử dụng theo quy định), các cơ quan, đơn vị phải lập dự toán riêng, thuyết minh cơ sở tính toán và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan quản lý cấp trên, báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định.

- Đối với các khoản viện trợ đã tiếp nhận từ năm 2024 trở về trước chưa có trong dự toán được giao, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và địa phương lập và tổng hợp vào dự toán năm 2025 để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, làm cơ sở để thực hiện hạch toán, quyết toán theo quy định.

b) Đối với dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2025

- Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên được lập dựa trên các quy định nêu tại Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Việc lập dự toán chi đảm bảo sát khả năng thực hiện và nguồn đảm bảo, hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau. Trên cơ sở đánh giá thực hiện năm 2024, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các địa phương rà soát các nhiệm vụ trùng lặp, nhiệm vụ kết thúc năm 2024; nhiệm vụ dở dang tiếp tục thực hiện năm 2025; sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ phát sinh mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và triển khai thực hiện ngay khi được giao dự toán NSNN.

- Đối với các nội dung sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì thường xuyên cơ sở vật chất, thực hiện theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; đối với các hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin, thực hiện theo Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

- Đối với các nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện lập dự toán theo Nghị định số 73/2019/NĐ-CP và Nghị định số 82/2024/NĐ-CP, Nghị định hướng dẫn sử dụng chi thường xuyên NSNN để mua sắm tài sản, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (trong trường hợp được ban hành) và các văn bản pháp luật có liên quan kèm hồ sơ thuyết minh chi tiết căn cứ pháp lý, nhiệm vụ được giao, được cấp thẩm quyền phê duyệt, các chế độ, chính sách, định mức được cấp thẩm quyền quy định, hồ sơ, thủ tục khác theo quy định (trong đó đối với hồ sơ đề nghị mua sắm tài sản, đề nghị nghiên cứu quy định tại Điều 3 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP), gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền. Đối với chi lĩnh vực an ninh, quốc phòng, các đơn vị có liên quan lập dự toán các nhiệm vụ chi mua sắm tài sản, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây mới hạng mục công trình, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin được sử dụng nguồn chi thường xuyên NSNN theo Nghị định số 165/2016/NĐ-CP và Nghị định 01/2021/NĐ-CP sửa Nghị định số 165/2016/NĐ-CP kèm thuyết minh chi tiết theo quy định (trong đó nêu rõ tính chất đặc thù; căn cứ pháp lý, thực tiễn; tổng nhu cầu kinh phí theo phê duyệt; nguồn thực hiện theo

phê duyệt; thời gian thực hiện; số đã bố trí đến hết năm 2024; số đề xuất năm 2025).

- Đối với dự toán chi hoạt động năm 2025 nguồn NSNN của các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Không xây dựng dự toán chi thường xuyên NSNN hỗ trợ cho các dịch vụ sự nghiệp công đã hoàn thành lộ trình giá, phí từ năm 2024 trở về trước hoặc dự kiến hoàn thành trong năm 2025;

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp tỉnh quản lý tự đảm bảo một phần chi thường xuyên xây dựng dự toán chi NSNN năm 2025 giảm tối thiểu 3% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2024 (không bao gồm quỹ lương và không bao gồm kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 5% theo Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ);

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp tỉnh quản lý do NSNN bảo đảm chi thường xuyên tiếp tục giảm tối thiểu 2% chi trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2024 (không bao gồm quỹ lương và không bao gồm kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 5% theo Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ), trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do NSNN đảm bảo;

+ Mức NSNN hỗ trợ hoạt động chi thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, nhóm 4 năm 2025 bao gồm cả kinh phí NSNN hỗ trợ thực hiện chính sách, chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, các chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 sau khi đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

- Đối với chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể làm rõ:

+ Số biên chế năm 2025 theo Quyết định giao biên chế của cấp có thẩm quyền (nếu có), số biên chế thực có mặt đến thời điểm 01 tháng 7 năm 2024, số biên chế chưa tuyển. Trường hợp năm 2025 chưa có chỉ tiêu biên chế được phê duyệt, việc xây dựng dự toán năm 2025 dựa trên biên chế theo Quyết định giao biên chế của cấp có thẩm quyền năm 2024;

+ Xác định Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương, các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo chỉ tiêu biên chế được giao năm 2025 xác định như trên và mức lương cơ sở theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo: bao gồm quỹ lương của số biên chế thực có mặt tính đến thời điểm 01 tháng 7 năm

2024, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ và quỹ lương của số biên chế chưa tuyển (nhưng vẫn trong tổng mức biên chế được giao), tính trên mức lương cơ sở 2.340.000 đồng và hệ số lương 2,34 cùng các khoản đóng góp theo quy định.

- Đối với các tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp: việc hỗ trợ kinh phí đối với các hội này thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tài chính tại Công văn số 3859/STC-QLNS ngày 25/12/2023 về việc hướng dẫn về hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các hội có hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

- Đối với chi sự nghiệp lĩnh vực khoa học và công nghệ, lĩnh vực bảo vệ môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan Tài nguyên và Môi trường căn cứ các văn bản pháp luật chuyên ngành chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan rà soát, đề xuất phương án phân bổ dự toán chi thường xuyên thuộc lĩnh vực quản lý đảm bảo các nhiệm vụ, dự án, đề án có đủ căn cứ pháp lý, hồ sơ, thủ tục, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đúng tính chất nguồn vốn đầu tư/thường xuyên theo quy định của pháp luật, trong phạm vi tổng mức số kiểm tra chi sự nghiệp lĩnh vực khoa học và công nghệ, lĩnh vực bảo vệ môi trường được thông báo (nếu có); căn cứ điều 42 Luật NSNN, không đề xuất các nhiệm vụ chưa đủ thủ tục và việc dành nguồn kinh phí cho các nhiệm vụ này;

- Đối với dự toán chi sự nghiệp từ nguồn thu được để lại theo chế độ: Các cơ quan, đơn vị thực hiện lập dự toán chi từ nguồn thu được để lại báo cáo cấp có thẩm quyền theo biểu mẫu quy định tại Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, nhưng không tổng hợp vào dự toán chi NSNN của các cơ quan, đơn vị mình.

c) Xây dựng kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá tình hình thực hiện giai đoạn 2021-2024, các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách dự kiến kế hoạch cơ cấu lại, sáp nhập, dừng, giải thể các quỹ hoạt động không hiệu quả, chưa theo đúng quy định của pháp luật trong năm 2025; lập kế hoạch thu - chi tài chính năm 2025 đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách còn tiếp tục hoạt động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật NSNN và quy định của pháp luật có liên quan, gửi

kèm báo cáo dự toán NSNN năm 2025 của cơ quan, đơn vị mình tới cơ quan tài chính cùng cấp (trong đó, thuyết minh chi tiết về số dư đầu năm; số phát sinh thu từ NSNN cấp, từ huy động, tài trợ,... trong năm; số chi cho các nhiệm vụ trong năm; tình hình biến động về vốn điều lệ, nguồn vốn hoạt động của các Quỹ này).

3. Về biểu mẫu lập và báo cáo dự toán NSNN năm 2025 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025-2027

3.1. Đối với biểu mẫu xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025: áp dụng mẫu biểu quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP và các mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 49/2024/TT-BTC, trong đó:

a) Các đơn vị dự toán cấp 1 thuộc cấp tỉnh lập các biểu mẫu như sau:

- Các mẫu biểu lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước từ biểu số 05 đến biểu số 09 và biểu số 11.1 đến biểu số 12.5, từ biểu số 15.1 đến biểu số 15.2 và mẫu biểu số 28 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC;

- Các mẫu biểu lập dự toán chi đầu tư phát triển từ số 23 đến số 27 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC;

- Mẫu biểu số 01 (bao gồm các mẫu chi tiết 01a,... 01o), số 02a, 02b ban hành kèm theo Thông tư số 49/2024/TT-BTC;

- Các tài liệu thuyết minh căn cứ lập dự toán thu, chi ngân sách của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Công văn số 5654/UBND-KTTC ngày 27/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Riêng một số lĩnh vực chi có tính chất đặc thù, đề nghị các sở có liên quan lập thêm các mẫu biểu từ 13.1 đến 13.12 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC.

b) Các quỹ tài chính ngoài ngân sách cấp tỉnh lập mẫu biểu số 18 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện lập các biểu mẫu như sau:

- Từ mẫu biểu số 28 đến số 35 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC;

- Mẫu biểu số 01 (bao gồm các mẫu chi tiết 01a,... 01o), 02a, 02b ban hành kèm theo Thông tư số 49/2024/TT-BTC.

3.2. Đối với dự toán thu, chi NSNN từ sắp xếp lại, xử lý nhà đất được lập chi tiết theo các mẫu biểu số 04, 05 ban hành kèm theo Thông tư số 49/2024/TT-BTC.

3.3. Đối với kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm (2025- 2027) do các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh thực hiện: áp dụng các mẫu biểu từ số 13 đến số 19 ban hành kèm theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm.

4. Thời gian gửi báo cáo và các biểu mẫu

Sở Tài chính đề nghị Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 1 thuộc cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khẩn trương triển khai các nội dung này đến các đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp xã. Đề nghị các đơn vị dự toán cấp 1 thuộc cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi các biểu mẫu nêu trên đến Sở Tài chính trước ngày 20/8/2024 để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015. Sau thời gian nêu trên, nếu chưa nhận được báo cáo (kèm các biểu mẫu) nêu trên, Sở Tài chính sẽ tổng hợp danh sách các đơn vị, địa phương chưa thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Kính chuyển đến các cơ quan, đơn vị, địa phương biết để tổ chức thực hiện./.

(Đính kèm Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cục Thuế tỉnh (để phối hợp);
- Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Mỹ Tho;
- Đăng website STC;
- Lưu VT, P.QLNS (Lý), 210b.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Diệu